

Hist
FILE
DATE
SERIAL
1929

Ai đã ám sát Tạ Thu Thâu và những người trótký Việt Nam?

Hoàng Khoa Khôi

(Tạ Thu Thâu đã gắn liền tên tuổi ông với cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp trong suốt các thập niên 30 và 40. Tham gia Đảng Việt Nam Độc Lập của Nguyễn Thế Truyền tại Pháp vào năm 1927, năm 1929 ông gia nhập Tả Đối Lập của Trotsky. Sau cuộc biểu tình trước điện Elysée phản đối cuộc đàn áp khởi nghĩa Yên Bái, Tạ Thu Thâu bị trục xuất về nước năm 1930. Tại đây, ông tổ chức phong trào Tả Đối Lập Trótký và bắt đầu cuộc sống giữa các hoạt động cách mạng bằng mọi phương tiện (làm tờ La Lutte, ứng cử hội đồng thành phố Sài Gòn, hội đồng Thuộc Địa...) và những lần vào tù ra khám: từ 1932 đến 1940 ông bị bắt 6 lần và bị kết án 5 lần, tổng cộng 13 năm tù và 10 năm biệt xứ. Từ Côn Đảo trở về, ông dự định thành lập Đảng Xã Hội Tự Thuyền vào năm 1944. Sau khi Nhật đầu hàng, trên đường từ Bắc về, Tạ Thu Thâu bị sát hại vào tháng 9, 1945 tại Mỹ Khê thuộc tỉnh Quảng Ngãi, trên một cánh đồng dương liễu bên bờ biển khi ông 39 tuổi.)

Vào tháng năm 1978, nhà ngôn ngữ học Mỹ nổi tiếng thế giới Noam Chomsky viết thư cho sử gia Pháp Daniel Hémery, hỏi về vụ ám sát Tạ Thu Thâu và những người cầm đầu nhóm trótký ở Việt Nam. Nguyên do lúc đó ở Mỹ nổi lên ý kiến chống đảng Cộng Sản Việt Nam về vụ ám sát này. Báo chí lợi dụng vấn đề để bài xích chế độ cộng sản. Ông Noam Chomsky là người đã phấn đấu chống chiến tranh Mỹ ở Việt Nam, ông muốn hiểu rõ nguyên nhân sự thật để đối đáp với phe đối lập.

Thư ông Chomsky được ông Hémery trả lời ngày 5 tháng năm, sau đó, đăng trong tạp chí *Cộng Sản Phê Bình (Critique Communiste)* số 18 và 19, xuất bản tại Paris. Trong thư, ông Hémery nói mặc dầu đã điều tra công phu, ông vẫn chưa biết sự thật một cách đầy đủ. Tuy nhiên ông có thể chắc chắn một điều: "Việt Minh đã hạ sát những người

trótký ở miền Nam Việt Nam". Nhưng ai là kẻ đứng đầu, ai là người ra lệnh? Ông chưa có bằng chứng. Theo ông, muốn hiểu rõ hết sự thực cần phải nghiên cứu kho tài liệu của thực dân Pháp hiện đang lưu trữ ở tỉnh Éch ang Pờrôvăngxơ (Aix en Provence) ở miền Nam nước Pháp. Nhưng chưa ai được phép mở ra kho tài liệu này. Trong điều kiện hiện nay, ông chỉ có thể đưa ra ba giả thuyết:

1. Giả thuyết thứ nhất cũng là giả thuyết của sử gia Philippe Devillers trong cuốn *Lịch Sử Việt Nam*, người chủ trì vụ ám sát là Nguyễn Bình vì lúc ấy Nguyễn Bình là người chỉ huy quân đội ở miền Nam.

2. Giả thuyết thứ hai, có một số người đưa ra, là Trần Văn Giàu và Dương Bạch Mai, vì hai ông này là lãnh tụ công khai của Đảng Cộng Sản Việt Nam ở Sài Gòn và là những người khét tiếng là staliniên hạng nhất.

3. Giả thuyết thứ ba là chính ông Hồ Chí Minh đã ra lệnh. Về giả thuyết này, ông Hémery không tin, vì "nó đi ngược hẳn với đường lối chính trị của Hồ Chí Minh hồi đó". Theo ông Hémery, "ông Hồ Chí Minh không có lợi gì mà triệt tiêu những người trótký, trừ phi muốn tăng thêm số kẻ thù, một điều vô lý về chính trị, trong lúc quân đội Trung Hoa và Pháp đang kéo tới. Công nhận những người quốc gia của Việt Nam Quốc Dân Đảng vào trong chính phủ miền Bắc và ám sát những người trótký ở miền Nam là hai hành động trái ngược". Nhưng ông Hémery nói "đây cũng chỉ là một giả thuyết mà thôi" cần được nghiên cứu thêm.

Còn một giả thuyết khác nữa là "những người trótký bị hi sinh cho sự cứu vãn cái hi vọng mong manh hòa giải với Pháp". Giả thuyết này, ông Hémery coi như không có lập sở vững chắc.

Tóm lại, theo ông Hémery, người ra lệnh thủ

tiêu Tạ Thu Thâu và đồng bạn, không phải là ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam, càng không phải là Hồ Chí Minh. Theo ông, "có lẽ là những cán bộ khu vực hay cục bộ". Nhiều "người bạn Việt Nam" cũng nói với ông rằng "việc hành quyết những người trótkýt không do cấp lãnh đạo hồi đó chủ tâm muốn như thế!". Tuy nhiên, ông khẳng định: "Về phương diện chính trị, Đảng Cộng Sản Việt Nam phải chịu trách nhiệm. Rộng hơn, tất cả những người cộng sản như trường hợp tôi trước đây (1) phải chịu trách nhiệm". Vì các vụ ấy "là sự tiếp nối của các vụ án Matscova những năm 1936-38".

Tiếp theo, ông Hémery nói "mặc dầu những bạo hành, những sai lầm, những khủng bố, cuộc cách mạng Việt Nam không thể chỉ được coi là một cuộc tàn sát". Những sử gia, nhà báo xứng đáng với danh nghĩa của mình "không thể chỉ căn cứ vào đó mà đánh giá lịch sử". Cũng như không thể "nút ngắn lại" cuộc cách mạng Anh hay Pháp trong khuôn khổ những cuộc khủng bố "Đầu Tròn" (Têtes Rondes) hay "Tháng Chín" (Septembre). Ông kết luận: "Dầu sao không thể xóa nhòa những vết thương đau khổ của những nạn nhân bị giết hại, cuộc đời của họ bị kết liễu bất công". Họ không những "đã bị thủ tiêu về thể xác mà hương hồn họ còn bị vu khống, thóa mạ, trong các sách báo lưu hành ở Hà Nội". Hầu như "họ đã bị giết hai lần!"

Rất nghiêm khắc đối với những chính sách khủng bố những người cách mạng, ông Hémery nói "các vụ ám sát đấy đã phải trả bằng giá rất đắt", bởi vì nó đã "tạo thêm khí giới" cho sự tuyên truyền chống chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy "phải điều tra ai là kẻ trách nhiệm". Theo ông: "Những hành động ấy đi ngược với quyền lợi của cuộc cách mạng Việt Nam" (À mon avis, ces acts allaient à l'encontres des intérêts de la révolution Vietnamienne).

Cuối thư, tác giả nhắc lại lời tường thuật của "một người bạn Việt Nam" nói rằng, năm trước đây, nhân dịp kỷ niệm tù nhân ở Côn đảo, ông Lê Duẩn đã đọc diễn văn "Kính chào các chiến sĩ cộng sản, quốc gia và trótkýt, đã bỏ mình hoặc đã bị giam cầm ở nơi này". Hémery nói thêm: "Tuần vừa qua tờ báo Le Monde ra ngày 26 tháng tư, 1978, dưới ngòi bút của Patricia De Beer, đăng tin Đảng Cộng Sản Việt Nam đã gửi quà tặng vợ một chiến sĩ trótkýt bị thực dân Pháp giết hại".

Đọc bức thư nói trên của ông Hémery, đọc

giả ai cũng phải công nhận sự thực tâm và thận trọng của ông trong việc đi tìm sự thật. Là một sử gia chuyên môn về vấn đề Việt Nam, ông đã viết rất nhiều sách báo về Việt Nam và đã chọn Phong Trao Trótkýt và Tạ Thu Thâu làm đề tài cho luận án tiến sĩ trình bày trước trường đại học Pháp. Với ngòi bút sắc sảo và chân thực, ông đã được các sử gia Pháp và các nước tôn trọng và trích dẫn. Việc nhà ngôn ngữ học nổi tiếng Noam Chomsky tìm hỏi ý kiến, chứng tỏ sự tin cậy của các sử gia và học giả thế giới đối với ông.

Nghiên cứu về các vụ ám sát trótkýt ở Việt Nam, ông Hémery đã gặp trở lực trước nhất là sự che dấu của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Vì thiếu bằng chứng cụ thể, ông chỉ có thể nêu ra các "giả thuyết" và chọn "giả thuyết" nào đúng lý hơn. Chính vì chỗ đó, giả thuyết mà ông chọn đã thiếu căn bản vững chắc.

Từ ngày ông Hémery viết thư cho ông Chomsky tới nay, có nhiều sự kiện mới, một phần do sự tìm tòi của những người trótkýt còn sống sót, một phần do những sử liệu của Đảng Cộng Sản xuất bản gần đây. Những ý kiến phỏng đoán của ông Hémery cần được bổ khuyết, đặc biệt về vấn đề ai đã chủ mưu và về thái độ của ông Hồ Chí Minh đối với những người trótkýt thời đó. Chúng tôi tin chắc, nếu ngày nay cần viết lại, ông Hémery sẽ viết một cách khác.

Giả thuyết thứ nhất, coi Nguyễn Bình là người chủ mưu, theo sự sưu tầm và nhận xét của chúng tôi, giả thuyết này không đúng. Thứ nhất, Nguyễn Bình (theo lời nói của sử gia Devillers) là cựu đảng viên của Quốc Dân Đảng. Giữa trótkýt và Quốc Dân Đảng xưa nay không có thâm thù gì đến nỗi Nguyễn Bình phải cho người đi lùng bắt và hạ thủ trótkýt, trong lúc cần tổ chức chống quân đội Pháp. Nếu ông ta làm việc ấy là do lệnh trên đưa xuống. Thứ hai, trong hệ thống tổ chức của Đảng Cộng Sản Việt Nam, người chỉ huy quân đội không phải là người chỉ huy chính trị. Mà ám sát Tạ Thu Thâu và những người trótkýt là một hành động chính trị. Đọc cuốn *Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam* trong đoạn nói về thời kỳ 1945 ở miền Nam, người ta không thấy tên tuổi Nguyễn Bình đâu cả. Người ta chỉ thấy tên những lãnh tụ staliniên như Hoàng Quốc Việt (trang 470), Lê Duẩn và Tôn Đức Thắng (trang 472) là những

người đảng giao phó cho trách nhiệm điều khiển miền Nam. Thứ ba, vụ ám sát Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch, v.v... xảy ra tại Dĩ An, Thủ Đức ở miền Nam, còn vụ thủ tiêu Tạ Thu Thâu lại ở Quảng Ngãi, không trực thuộc khu vực của Nguyễn Bình.

Giả thuyết thứ hai: Trần Văn Giàu và Dương Bạch Mai là người thủ xướng. Giả thuyết này có lý ở chỗ hai ông Giàu và Mai được dư luận coi là staliniên hạng nhất, trung thành với Stalin hạng nhất. Nhưng theo sự sưu tầm của chúng tôi, hai ông này lúc đó chỉ là những “lãnh tụ công khai”, họ không phải là lãnh tụ lãnh đạo thực sự ở miền nam. Trong cuốn *Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam* tên tuổi của hai ông không thấy được ghi chép. Trong cuộc họp xử Uy Nam Bộ ở Cây Mai (Chợ Lớn) ngày 23 tháng chín, 1945 cũng như cuộc họp xử ủy mở rộng ở Thiên Hộ (Mỹ Tho) ngày 25 tháng 10 để quyết định về việc đối phó với cuộc tiến công đánh chiếm của quân đội Pháp, người có trách nhiệm miền Nam không phải hai ông Trần Văn Giàu, Dương Bạch Mai mà là các ông Hoàng Quốc Việt, Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng.

Mùa hè năm 1989, nhân dịp qua Pháp, ông Trần Văn Giàu cũng chứng thực những điều nói trên. Khi hỏi về việc ai đã giết Tạ Thu Thâu ở Quảng Ngãi, ông Giàu quả quyết không phải ông vì lúc đó người trách nhiệm là ông Hoàng Quốc Việt được đảng cử ra thay ông. (Nguyên do ông bị kiểm thảo vì đã thực hiện một đường lối khác với đường lối của đảng). Ông Giàu gián tiếp nói những gì xảy ra trong giai đoạn này thuộc về trách nhiệm ông Hoàng Quốc Việt. Ông còn quả quyết nói thêm giữa ông và Tạ Thu Thâu có mối tình bằng hữu không thể nào ông nhẫn tâm làm được việc ấy. Ông thuật lại chuyện ông đã được Tạ Thu Thâu nuôi ăn nuôi ở trong nhà và được Tạ Thu Thâu vay tiền bà chị cấp cho ông xuất ngoại, tránh việc lũng bắt của sở mật thám Pháp. (Những lời nói này của ông Giàu đã được ghi âm). Ở một buổi họp khác, ông “cao hứng” hứa hẹn khi ông trở về nước sẽ “rửa tiếng cho Tạ Thu Thâu, nếu Đảng Cộng Sản Việt Nam không chịu rửa tiếng!” (Từ ấy đến nay đã hơn ba năm ông Trần Văn Giàu vẫn im tiếng!)

Khi hỏi về các vụ ám sát các lãnh tụ trótkít khác ở miền Nam như Phan Văn Hùm, Trần Văn

Thạch, Huỳnh Văn Phương, v.v... ông Trần Văn Giàu lại rất lúng túng, không quả quyết như câu trả lời về vụ ám sát Tạ Thu Thâu. Thái độ lúng túng ấy khiến cử tọa có cảm tưởng ông có dính líu đến những vụ này, hoặc ít ra ông cũng biết ai là thủ phạm.

Dù sao, cần phải xác định một điều: Ông Trần Văn Giàu cũng chỉ là người thừa hành lệnh trên mà thôi. Không phải là điều tình cờ, vụ ám sát Tạ Thu Thâu ở Quảng Ngãi, miền Trung, xảy ra cùng một lúc với những cuộc ám sát những người trótkít khác ở miền Nam. Điều này chứng tỏ tất cả các vụ ám sát đó đã theo một kế hoạch định sẵn và từ cấp trên đưa xuống.

Giả thuyết thứ ba mà ông Hémery đưa ra là vai trò và trách nhiệm của ông Hồ Chí Minh. Cứ theo lý luận thông thường, “Hồ Chí Minh không có lợi gì mà triệt tiêu những người trótkít” vì lẽ lúc đó Đảng Cộng Sản Việt Nam thi hành chính sách “thêm bạn, bớt thù”, “đoàn kết, đại đoàn kết”. Nhưng đây chỉ là mặt “phải” của vấn đề (chữ “phải” hiểu theo nghĩa đen và nghĩa bóng). Mặt trái là sự liên hệ của ông Hồ Chí Minh với Đệ Tam Quốc Tế, với Stalin và chủ nghĩa stalin, trải qua một chuỗi dài lịch sử. Về điểm này chúng tôi thấy công trình nghiên cứu của sử gia Hémery còn có nhiều chỗ trống.

Nghiên cứu về các vụ ám sát trótkít ở Việt Nam, ông Hémery đã gặp trở lực trước nhất là sự che dấu của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Đúng như ông Hémery nói, ông Hồ Chí Minh “cần bản và trước nhất là người yêu nước” (cũng như các ông Mao Trạch Đông và Tito). Vì nếu các ông này trung thành tuyệt đối 100% với Stalin thì không bao giờ các ông lên được chính quyền ở Việt Nam, Trung Quốc và Nam Tư. Nhưng từ đó mà đi đến kết luận họ không theo Stalin trong mọi vấn đề hệ trọng, là một thái độ thiếu lập sở vững chắc. Chỉ cần nói một điểm điển hình nhất là sự “sùng bái cá nhân”: Trong suốt cả một thời kỳ, sự sùng bái Hồ Chí Minh, Mao Trạch Đông, Tito không thua kém gì sự thờ phụng

Stalin. Nếu Stalin được gọi là “cha già các dân tộc”, Mao, Hồ, Tito cũng được gọi là “cha già của dân tộc”. Ở bậc thấp hơn như Môrit Tôrê, Tổng Thư Ký Đảng Cộng Sản Pháp, được gọi là “con của nhân dân”. Ngoài vấn đề thờ phụng cá nhân, còn cả một quan niệm về lý thuyết và chính trị, cả một quan niệm về phương pháp tổ chức và hoạt động. Trên tất cả những lãnh vực cơ bản đó, Việt Nam, Trung Quốc, kể cả Nam Tư, đã rập theo khuôn mẫu Liên Xô, mặc dầu, trong giai đoạn này hay giai đoạn khác, có những khía cạnh khác biệt, nhưng căn bản là chính sách quan liêu, mệnh lệnh, nói dối, vu oan, chà đạp dân chủ, khinh thị quần chúng, tiêu diệt người đối lập. Một trong những đặc tính của họ là chủ thuyết “kết quả biện minh cho phương tiện” (la fin justifie les moyens). Bất kể phương tiện gì, dù độc ác, xấu xa tới đâu, đều có thể sử dụng, quý hồ loại bỏ được đối phương trước mắt. Vụ giết hại 26.000 quân nhân và dân chúng Ba Lan ở rừng Katyn là bằng chứng điển hình. (2)

Mùa hè năm 1989, nhân dịp qua Pháp, ông Trần Văn Giàu cũng chứng thực những điều nói trên.

Nói về sự trung thành đối với Stalin, ông Hồ Chí Minh là người trung thành nhất, so với Mao và Tito (3). Đời chính trị của ông gắn liền với Đệ Tam Quốc Tế, đặc biệt trong giai đoạn tổ chức này đã bị Stalin hoàn toàn khống chế. Nền những lãnh tụ cộng sản như Tôgôliatti (Ý), Tôrê (Pháp) buổi đầu còn do dự với Stalin, ông Hồ Chí Minh không bao giờ có một thái độ như thế. Từ lúc đặt chân đầu tiên lên Liên Xô (1924) tới khi Stalin chết (1953), xuyên qua những vụ án Matscova đẫm máu, ông được chứng kiến các cuộc đảo lộn, tẩy trừ mà 90% những cựu đồng chí của Lênin thuộc ban lãnh đạo Liên Xô bị giết hại, Hồ Chí Minh không hề đặt một câu hỏi, nói một câu hay viết một chữ tỏ ý bất đồng. Là đại diện của đảng mình trước Quốc Tế Cộng Sản, ông còn giữ chức vụ nhân viên Ban Chấp Hành Đệ Tam Quốc Tế. Ông đã áp dụng trung thành đường lối của Stalin, trừ một giai đoạn rất ngắn, năm 1930, ông đưa ra lập trường dân tộc (4), không phù hợp với lập trường

“giai cấp chống giai cấp” của chuyển cơ chính trị mới của Quốc Tế Cộng Sản lúc đó. Nhưng sau khi bị “kiểm thảo”, ông dẹp ngay chính kiến, trở lại đứng trong hàng ngũ và được Quốc Tế Cộng Sản giao cho những chức vụ quan trọng.

Năm 1953, vào dịp Stalin mất ông đã viết những câu xuất phát tự đáy lòng mình: *“Đối với nhân dân lao động thế giới, đối với nhân dân Việt Nam, công đức của đồng chí Stalin vô cùng to lớn. Đồng Chí Stalin mất là một sự thiệt thòi không bù đắp cho toàn thể loài người”.* (5)

Năm 1956, Đại Hội XX của Đảng Cộng Sản Liên Xô nêu ra các tội ác của Stalin, ông vẫn còn dai dẳng, bảo vệ Stalin bằng cách nói “đồng chí Stalin có sai lầm nhưng cũng có nhiều công trạng”. Công tội đem ra cân nhắc, công nhiều hơn tội!

Liên hệ giữa Hồ Chí Minh và Stalin là mối liên hệ hài hòa, không mâu thuẫn vì đồng tâm hợp ý. Đặc biệt là vấn đề đối xử với Trotsky và những người Trotskyít. Dưới đây chúng tôi xin trình bày một số tư liệu do tự tay ông Hồ Chí Minh viết về những người Trotskyít.

Tư liệu thứ nhất là tờ trình của Hồ Chí Minh năm 1939 gửi Ban Chấp Hành Quốc Tế Cộng Sản có đoạn:

“Đối với bọn Trotskyít, không thể có một thỏa hiệp nào, một nhân nhượng nào cả. Phải tìm mọi cách lột mặt nạ chúng như bọn tay sai của phát xít, phải tiêu diệt chúng về chính trị”. (6)

Đã gọi Trotskyít là tay sai của phát xít thì làm sao có thể cộng tác được với những người Trotskyít, trong cuộc chiến tranh chống phát xít? Đó là điều mà sử gia Hémerly chưa lưu ý đúng mức.

Tài liệu thứ hai là ba bức thư (7) của ông Hồ Chí Minh, năm 1939, từ Trung Quốc gửi về Việt Nam. Ông viết:

“Trước kia chủ nghĩa Trotsky đối với tôi cũng như nhiều người khác, hình như là vấn đề tranh cãi nội bộ giữa các phe phái khác nhau (...) Nhưng ít lâu xảy ra chiến tranh (...) những sự cố động dấy tội lỗi của bọn Trotskyít làm cho chúng tôi sáng mắt ra (...) Bọn Trotskyít Trung Quốc cũng như nước ngoài (...) Chúng là một lũ bất lương, những con chó săn của chủ nghĩa phát xít Nhật và chủ nghĩa phát xít quốc tế”. (8)

Sự “sáng mắt ra” của Hồ Chí Minh, thực ra

không do “sự cố động đậy tội lỗi” của những người trótkýt mà nó bắt nguồn từ một bài báo của Stalin đăng trong tờ *Pravda* về những người trótkýt. Xin trích dẫn một đoạn bất hủ như sau:

“Chủ nghĩa trótkýt dùng phương pháp đấu tranh hèn hạ nhất, như bắn nhất, khốn nạn nhất. Chương trình của nó là tái thiết tư bản chủ nghĩa. Nấp sau bóng tối, đàn chó trótkýt tụ tập những kẻ đầu trâu mặt ngựa, những đứa không còn phẩm giá con người, những tên sẵn sàng gây mọi tội ác. Hiện nay bọn trótkýt đang bắt đầu chuẩn bị một loạt tội ác ghê tởm nhất trong lịch sử loài người (...) Bọn chúng đã bán rẻ tổ quốc từng mảnh và toàn bộ cho kẻ thù phá hoại. Chúng làm gián điệp cùng với bọn tay sai gián điệp phát xít, chúng gây ra những vụ phá hoại, những khủng bố cá nhân chống phá cách mạng, chuẩn bị một sự phản bội khôn lường trong trường hợp xảy ra chiến tranh. Đó là phương pháp hành động của bọn chó săn trótkýt”. (9)

Bài báo nói trên viết năm 1937, giữa lúc Stalin đang tổ chức các vụ ám sát sau này gọi là “những vụ án Matscova”. Nó là tiếng còi báo hiệu một cuộc tàn sát chưa từng có trong lịch sử. (Từ 1936 đến 1938, hàng vạn, hàng triệu chiến sĩ cộng sản, trótkýt và không trótkýt đã bị xử tù, xử bắn, hoặc bị đày đi các gulác). Noi gương Stalin, ông Hồ Chí Minh cũng viết:

“Bọn trótkýt không chỉ là kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản mà còn là kẻ thù của nền dân chủ và tiến bộ. Đó là bọn phản bội và mật thám tồi tệ nhất (...) Chắc các bạn đã đọc bản xử án bọn trótkýt ở Liên Xô. Nếu các bạn chưa đọc thì tôi khuyên các bạn nên đọc và làm cho bạn bè mình cũng đọc nó. Đọc bản án này rất bổ ích. Nó sẽ giúp các bạn thấy rõ bộ mặt đáng ghê tởm của chủ nghĩa Trótky và bọn trótkýt”. (10)

Đem so sánh ba bức thư của Hồ Chí Minh viết năm 1939 với bài báo của Stalin viết năm 1937, người ta thấy nó giống nhau như hệt. Giống về nội dung, giống cả về từ ngữ. Stalin dùng chữ “đàn chó”, “như bắn” để chỉ danh những người trótkýt, Hồ Chí Minh cũng dùng nguyên văn những danh từ đó. Stalin nói “ghê tởm”, Hồ Chí Minh cũng nói “ghê tởm”. Stalin viết “những kẻ đầu trâu mặt ngựa”, Hồ Chí Minh cũng viết “một lũ bất lương”. Những từ ngữ thóa mạ đó đã có chủ

đích gán cho những người trótkýt cái tội “gián điệp”, “mật thám”, “tay sai cho phát xít”.

Sau Đại Hội Nghị XX của Đảng Cộng Sản Liên Xô, ai ai cũng biết những vụ án Matscova (mà ông Hồ Chí Minh vỗ tay tán thành) chỉ là những vụ án bịa đặt, dựng nên với chủ đích diệt trừ trótkýt và những người đối lập. Kẻ bị buộc tội không phải là kẻ có tội. Kẻ có tội lại chính là Stalin, người đã chủ mưu cho ám sát Kirov, bạn của mình, rồi mượn cơ tẩy trừ nội bộ. Gia dĩ, theo lời của Krúp-xép, đa số người bị buộc tội không phải là trótkýt mà là những đảng viên trung thành với đảng.

Trên tất cả những lãnh vực cơ bản đó, Việt Nam, Trung Quốc, kể cả Nam Tư, đã rập theo khuôn mẫu Liên Xô.

Những vụ án Matscova là như thế. Thái độ của ông Hồ Chí Minh đã bày tỏ trong ba bức thư là thế. Đảng Cộng Sản Liên Xô và hầu hết các đảng cộng sản trên thế giới, kể cả Đảng Cộng Sản Pháp, đều đã lên tiếng phê phán Stalin và tuyên bố phục hồi danh dự cho các nạn nhân. Riêng Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn bình chân như vại, không hề hối tiếc. Họ vẫn cho lưu hành ba bức thư của Hồ Chí Minh và các tài liệu vu khống Trotsky và những người trótkýt.

Đọc ba bức thư nói trên của ông Hồ Chí Minh, nhiều độc giả như chúng tôi có lúc phải sững sốt, tự đặt câu hỏi một người được tiếng là thông minh, thẩm nhuần đạo lý Khổng Mạnh, làm sao lại hạ mình viết những câu, những chữ như thế!

Để bạn đọc hiểu kỹ hơn, chúng tôi xin trích thêm một vài đoạn nữa đáng ghi nhớ:

“Bọn trótkýt Nhật thì dụ dỗ thanh niên vào đồng minh, rồi tiếp đó, chúng đi tố cáo với cảnh sát”.

“Sở mật thám Nhật thì cam kết sẽ trả cho nhóm trótkýt mỗi tháng 300 đô la cùng các khoản tiền thêm cho cân xứng với những công việc đã làm được có kết quả. Thế là Trần Độc Tú (11) và đồng bọn bắt tay vào công việc”.

"Bọn trótkýt ở Thượng Hải được lĩnh mỗi tháng 100.000 đô la để làm việc tại miền Trung và miền Nam đất nước. Bọn Thiên Tân và Bắc Kinh mỗi tháng lĩnh 50.000 đô la để làm việc tại Hoa Bắc nhằm chống lại Bát Lô Quân và những tổ chức yêu nước khác (...) Chúng xin vào Hồng Quân với tư cách là những phần tử cách mạng và để gây tin nhiệm, lúc đầu chúng làm việc rất tích cực. Một khi được đề bạt lên những cương vị ít nhiều có trọng trách, chúng bắt đầu làm công việc tội lỗi. Xin nêu vài thí dụ: Trong chiến đấu, khi cần phải rút lui thì chúng tiến, và khi cần tiến thì chúng rút lui. Chúng gửi quân nhu, súng đạn đến những nơi không cần, nhưng những chỗ cần thì chúng lại không gửi tới. Chúng bôi thuốc độc vào vết thương của các chiến sĩ nhất là cán bộ quân đội, cốt làm cho tay chân họ bị cưa cụt đi. Những hành động đầy tội lỗi đó đã được phát hiện khá sớm, thật may cho những người cộng sản".

Dem so sánh ba bức thư của Hồ Chí Minh viết năm 1939 với bài báo của Stalin viết năm 1937, người ta thấy nó giống nhau như hệt.

Như các vụ án Mátscova đã chứng tỏ, những lời buộc tội nói trên đều lấy trong kho tàng bịa đặt của sở tình báo NVKD ở Liên Xô. Nó hoàn toàn vô lý. Nhưng càng vô lý chừng nào, tác động của nó càng tai hại chừng ấy.

Ở Việt Nam khi cách mạng tháng 8, 1945 nổ ra, hành động ưu tiên của đảng cộng sản là đi lùng bắt và thủ tiêu những người trótkýt. Và để chứng thực những cuộc thanh trừ, đảng viện các chứng cứ bịa đặt. Trong cuốn *Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam*, người ta thấy đây rầy những loại chứng cứ bịa đặt đó:

"Ở miền Bắc, dựa vào thế Tướng, bọn Việt quốc Việt cách, tập hợp với bọn trótkýt và địa chủ tư sản" "chống phá cách mạng" "tổ chức bắt cóc, tống tiền" (trang 434). Ở miền Nam, "khi quân Pháp được quân Anh, Nhật yểm trợ, bắt đầu nổ súng ở Sài Gòn (...) tất cả bọn phản cách mạng, bọn Đại Việt, bọn trótkýt, bọn phản động trong đạo giáo đều nhẩy ra làm tay sai cho Pháp" (trang 435).

Không úp mở, cuốn *Cách Mạng Tháng Tám* (13) của đảng còn nói toạc ra rằng đảng đã mở cuộc khủng bố và bắt bớ những người trótkýt vì những người này đã đưa ra lập trường khác với đảng:

"Sau khi Việt Minh cướp chính quyền, bọn trótkýt đã cho ra tờ báo lấy tên là Độc Lập, mục đích nhằm phá hoại chính sách của ta. Chúng đòi tịch thu hết thầy ruộng đất, điền địa chia cho nông dân. Ta ra lệnh tịch thu tờ Độc Lập, lật mặt nạ bọn phá hoại trước dân chúng. Đồng thời ta tống giam bọn lãnh tụ của chúng đang lẩn trốn ở Di An, Thủ Đức như Phan Văn Hùm, Nguyễn Văn Sô, Phan Văn Chánh, Trần Văn Thạch, v.v. (14). (Tác giả những dòng này quên không nói, sau khi bị bắt, những người đó đã bị xử quyết).

Khi thì đảng nói "trótkýt cộng tác với địa chủ và tư sản", khi thì nói "chúng đòi tịch thu hết thầy ruộng đất, điền địa chia cho nông dân". Hai hành động hoàn toàn trái ngược nhau. Nhưng trong việc viện cớ để diệt trừ đối lập, đảng chẳng cần bận tâm về những "chi tiết" đó.

Sự thực, trong cuộc cách mạng tháng tám, những người trótkýt chỉ có cái "tội": chống quân đội Pháp triệt để, đòi hoàn toàn độc lập, đòi chia ruộng đất cho nông dân (15), trong lúc Đảng Cộng Sản Việt Nam chủ trương chính sách hòa giải với Pháp, công nhận đứng trong Liên Hiệp Pháp, chống lại yêu sách đòi tịch thu điền địa chia cho dân cày.

Lịch sử đã xác nhận, ở mỗi giai đoạn bùng nổ phong trào quần chúng, các đảng stalinien ở mỗi nước tìm mọi phương kế diệt trừ đối lập và như thế bất kể với phương tiện nào, miễn sao nắm được "độc quyền lãnh đạo" quần chúng (16). Họ không thể chấp nhận và tha thứ bất kể tổ chức nào có lập trường độc lập đứng bên cạnh, nhất là khi tổ chức đó lại đứng về phía tả của họ. Những gì đã xảy ra ở cuộc cách mạng tháng tám tại Việt Nam năm 1945, cũng đã xảy ra trong cuộc cách mạng Tây Ban Nha năm 1936! Lịch sử đã chỉ diễn lại!

Trong ba bức thư của mình, đề cập cách mạng Tây Ban Nha, ông Hồ Chí Minh viết:

"Ở Tây Ban Nha, chúng (bọn trótkýt) gọi là Đảng Công Nhân Thống Nhất Mácxít hoặc POUM. Chắc các bạn đã biết rằng chính bọn chúng

tổ chức do thám ở Madrid, ở Bácsaton và ở các nơi khác để phục vụ cho Phờrăngcô. Chính chúng đã tổ chức cái quân đội thứ 5 nổi tiếng để giúp làm nội ứng cho quân đội Ý, Đức". (17)

Mỗi câu là một chữ rửa thực tế! Bỏ ngoài việc gọi đảng POUM (18) là đảng trótkýt, không đúng sự thực, coi đảng này là tổ chức "do thám, phục vụ cho Phờrăngcô" là một sự xuyên tạc ngoài mọi giới hạn. Cho tới nay, sách báo Tây Phương viết rất nhiều về cuộc cách mạng Tây Ban Nha. Không một sử gia nào dám bịa đặt những điều quái gở như thế. Trái lại, mọi người đều công nhận đảng POUM là đảng đã chịu đựng sự khủng bố hai mặt: một mặt là sự khủng bố của Phờrăngcô, một mặt là sự khủng bố của phái cộng sản staliniên xuyên qua cơ quan tình báo NKVD (tiền thân của KGB) của Liên Xô, hoành hành trên lãnh thổ Tây Ban Nha. Lãnh tụ của đảng POUM là Ăngđơrê Nin (Andres Nin) bị bộ hạ của NKVD bắt cóc, rồi thủ tiêu không tang tích. Nhiều cán bộ khác của đảng POUM cũng bị chung một số phận.

Lịch sử không dung thứ những xuyên tạc, che giấu, trá mạo. Sự thực chóng chày sẽ được phơi ra ánh sáng. Vụ ám sát Trotsky đã từng bị che giấu trong hơn 30 năm! Phái staliniên đã trình bày như một cuộc loại trừ lẫn nhau trong hàng ngũ những người trótkýt. Ramông Méccade (Ramon Mercader), người đã ám sát Trotsky bằng một nhát búa bổ trên đầu, được trình bày như một "đảng viên trótkýt" bị thất vọng bởi đường lối chính trị của Trotsky. Ngày nay, sự thực đã được phơi bày: Stalin là người đã chủ trương, tổ chức và điều khiển vụ ám sát này!

Sử gia của Đảng Cộng Sản Pháp, Giảng Pôn Scot (Jean Paul Scott) cho ta biết:

"Ngay từ tháng 10 năm 1938, những nhân viên của Đệ Tam Quốc Tế dùng áp lực buộc Đảng Cộng Sản Mỹ Tây Cơ tổ chức ám sát Trotsky. Tổng bí thư (19) Đảng Cộng Sản Mỹ Tây Cơ và nhiều lãnh tụ khác không đồng ý nên đã bị truất chức để vụ ám sát lần thứ nhất được tổ chức, nhưng không thành. Lần thứ hai mới có kết quả, do Ramông Méccade trà trộn vào đám những người thân cận Trotsky (...) Do lệnh trên đưa xuống (lệnh của Stalin) Trotsky bị hạ sát ngày 20 tháng 8, 1940". (20)

Ở Việt Nam, ai đã hạ sát Tạ Thu Thâu và

các đồng chí? Sau khi điều tra, chúng tôi biết được ba thủ phạm. Họ đều là đảng viên đảng cộng sản. Người thứ nhất là Kiều Đắc Thắng, trách nhiệm Nghiệp Đoàn. Người thứ hai tên Nguyễn Văn Trấn, đã từng được đi học tập ở Matxcova. Người thứ ba tên Nguyễn Văn Tây, cựu bộ trưởng chính phủ Trần Văn Giàu. Theo sự nhận xét của chúng tôi và dựa trên vụ ám sát Trotsky, người cầm dao hay nổ súng chỉ là người thừa hành, không phải thủ phạm chính. Thủ phạm chính phải tìm trong đám người lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam, kể cả Hồ Chí Minh. Thủ phạm chính là tác động của ba bức thư của Hồ Chí Minh và bài báo của Stalin đăng ở tờ *Pravda* về trótkýt. Thủ phạm chính là kẻ đã mài dao, lắp đạn cho dao thủ phủ.

Có người nói, ông Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam, đứng trong tổ chức Đệ Tam Quốc Tế, đầu muốn hay không, phải qui theo luật của tổ chức này. Nói như thế là quên cái nhân cách con người, chưa nói nhân cách con người cộng sản. Kỷ luật cũng có giới hạn. Nếu như tôn trọng kỷ luật mà trở thành đồng lõa với chính sách vu khống, trá mạo, diệt chủng, giết hại hàng triệu sinh linh vô tội như các vụ án Matxcova, kỷ luật đó là thứ kỷ luật phản động, cần phải bài trừ.

Ở Việt Nam khi cách mạng tháng 8, 1945 nổ ra, hành động ưu tiên của đảng cộng sản là đi lùng bắt và thủ tiêu những người trótkýt.

Có người nhắc lại năm 1946, trong cuộc hội kiến với nhà văn Pháp Đanien Ghêranh (Daniel Guérin) ở Paris, ông Hồ Chí Minh tuyên bố: "*Tạ Thu Thâu là người yêu nước tâm cỡ lớn. Tôi khóc cái chết của ông*" (21). Công nhận Tạ Thu Thâu là người yêu nước, ông Hồ Chí Minh không thể nhẫn tâm ra lệnh sát hại những người yêu nước! Đối với chúng tôi, lời tuyên bố nói trên của Hồ Chí Minh chỉ có giá trị ngoại giao đầu lười! Khi trở về Việt Nam, ông sẽ nghĩ khác, nói khác, hành động khác. Bằng chứng: ông vẫn cho lưu hành ba bức thư viết năm 1939, làm cơ sở lý luận cho các cán bộ đảng viên tiếp tục viết bài trừ trótkýt. Những Thế Tập, Hà Huy Giáp, v.v... và nhiều

lãnh tụ khác nữa, vẫn thi nhau viết những bài thóa mạ trốtkýt, dựa theo tinh thần ba bức thư của Hồ Chí Minh năm 1939. Năm 1987, hơn 30 năm sau Đại Hội Nghị XX phát hiện tội ác của Stalin, ông Hà Huy Giáp, một đồng chí thân cận của Hồ Chí Minh, một lãnh tụ cao cấp của đảng, vẫn còn lải nhải, lập lại cái luận điệu “bọn trốtkýt giơ cao ngọn cờ thân Nhật” và vẫn lải nhải tố cáo “bọn trốtkýt đã hoạt động cùng với phòng nhì (2ème Bureau)” của sở mật thám Pháp, “làm quân sư cho tổ chức Hòa Hảo” (22). Nhưng bọn trốtkýt đó là ai, tên gì? Hà Huy Giáp quên không nói! Ông ta vẫn theo đường lối cũ, buộc tội đối phương nhưng không dẫn chứng, không nêu tên tuổi, cố ý đánh tráo hành động một vài cá nhân nào đó với đường lối của một tổ chức chính trị.

Lịch sử không dung thứ những xuyên tạc, che giấu, trá mao. Sự thực chóng chày sẽ được phơi ra ánh sáng.

Trong cuốn *Cách Mạng Tháng Tám*, người ta vẫn tiếp tục nêu ra “sự kiện” Tạ Thu Thâu, năm 1945, đã đem đặt “người đồng chí” của mình là bác sĩ Hồ Tá Khanh vào chính phủ Trần Trọng Kim để rồi sau đó “thế chân Trần Trọng Kim, thực hiện chính sách thân Nhật!” (23) Bác sĩ Hồ Tá Khanh, hiện đang sống ở một vùng gần Paris, trong một cuộc phỏng vấn, tuyên bố với chúng tôi rằng: “chính Trần Văn Giàu”, đồng chí của Hồ Chí Minh, đã khuyên ông vào chính phủ Trần Trọng Kim, chứ “không phải Tạ Thu Thâu”! Bởi một lẽ giản dị: lúc đó ông không gặp mặt Tạ Thu Thâu. Trong cuộc phỏng vấn, bác sĩ Hồ Tá Khanh còn nói thêm rằng ông chỉ là một người quốc gia, bạn của Tạ Thu Thâu, chứ không phải là đảng viên của đảng trốtkýt. (Chúng tôi được bác sĩ Khanh cho phép ghi âm và ghi hình video cassette của cuộc phỏng vấn này).

Các lãnh tụ Đệ Tam được đào tạo ở trường học Stalin bao giờ cũng có nhiều giọng nói. Một giọng nói giữa lãnh tụ với nhau. Một giọng nói giành riêng cho đảng viên, cán bộ. Một giọng nói đối với quần chúng. Một giọng nói khác, đối với

“những người bạn của Việt Nam”. Nhiều người còn nhớ cũng năm ấy, 1946, cũng ở tại Paris, tiếp chuyện phóng viên nhà báo Thụy Sĩ của tờ *Tờribun Đờ Giơneo* (Tribune de Genève), được hỏi về chủ nghĩa cộng sản, ông Hồ Chí Minh đã tuyên bố:

“Các bạn hữu của Việt Nam đừng lo ngại chủ nghĩa cộng sản sẽ đặt được chân ở xứ tôi”. (24)

Nói một cách khác, ông cam đoan sẽ không du nhập chủ nghĩa mácxít vào Việt Nam. Thế nhưng cũng năm đó, 1946, cuốn *Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam* sau này kể lại: mặc dầu tự giải thể, đảng đã vào bí mật, giữ nguyên vẹn tổ chức và tăng gia “thu nạp và đào tạo” chiến sĩ.

Có người đưa ra giả thuyết, ông Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam đã làm về Stalin và chủ nghĩa stalin. Làm chính trị có ai tránh được sai lầm? Nếu như thế, tại sao ông Hồ Chí Minh (khi còn sống) và đảng cộng sản (hiện nay) không thẳng thắn tự phê bình công khai, rút bài học của quá khứ tìm ra đường lối mới, thích hợp với lòng mong đợi của nhân dân? Làm như thế, không những bảo vệ được thanh danh của Hồ Chí Minh mà còn cứu vãn được tổ chức.

Nhưng cho tới nay, đảng vẫn ù lì, lẩn tránh trách nhiệm, dấu diếm sự thực. Thậm chí còn ngăn cấm báo chí, dư luận, không ai được đá động đến Stalin, người đã chôn vùi Cách Mạng Tháng Mười và chủ nghĩa cộng sản.

Đầu bị bung bít tới đâu, vụ ám sát Tạ Thu Thâu và đồng bạn, cũng như những vụ ám sát khác đối với những người quốc gia vô tội, sẽ chóng chày được nêu ra ánh sáng, vì nó là vết nhơ của lịch sử Việt Nam cần phải rửa sạch.

Năm 1989, tờ *Chroniques Vietnamiennes* (Việt Nam Thời Đàm) cơ quan của nhóm Trốtkýt Việt Nam tại Pháp, mở chiến dịch đòi phục hồi danh dự cho Tạ Thu Thâu và các đồng chí. Chỉ trong vòng hơn một tháng, tờ *Kêu Gọi* có hơn 100 chữ ký, gồm các nhân sĩ Pháp, Việt và phần đông là những người đã từng ủng hộ cuộc tranh đấu giành độc lập của Việt Nam. Phía quốc tế và Pháp có các ông Noam Chomsky, giáo sư đại học Mỹ, Jean Ziegler, giáo sư đại học Thụy Sĩ, Laurent Schwartz, giáo sư đại học Pháp, bà Madeleine Rébérioux, chủ tịch Hội Nhân Quyền Pháp, v.v. Phía Việt Nam có sử gia Lê Thanh Khôi, giáo sư

đại học Trịnh Văn Thảo, giáo sư đại học nghiên cứu viện CNRS Nguyễn Đức Nhuận, v.v. (25) Các nhân sĩ ký tên không phải là trốtkýt, nhưng là những người tôn trọng sự thực và lẽ phải, muốn cho lịch sử Việt Nam được trong sáng để bước lên con đường tiến bộ.

Lời kêu gọi đó, ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn ngoảnh mặt làm ngơ. Họ không hiểu họ sẽ không có thể cưỡng lại bước tiến của lịch sử. Sớm muộn, nhân dân Việt Nam sẽ nhìn ra sự thực, buộc họ phải công nhận trách nhiệm mà họ đang lẩn tránh. Vì một dân tộc muốn tiến lên, phải biết nhìn lại quá khứ của mình, gột bỏ các vết nhơ tiêu cực. Một dân tộc không có quá khứ trong sáng là một dân tộc không có tương lai!

Ngày nào mà ban lãnh đạo Việt Nam còn khước từ việc phục hồi danh dự cho Tạ Thu Thâu và những người trốtkýt, là khước từ việc phục hồi danh dự cho các chiến sĩ quốc gia bị vu cáo và bị giết hại, ngày nào họ còn dấu diếm trách nhiệm và lỗi lầm của đảng và của Hồ Chí Minh, che đậy vai trò phản động của Stalin và chủ nghĩa stalin, ngày ấy nhân dân Việt Nam không thể tin được chính sách “đổi mới” hiện nay của họ. Nó chỉ là những tiếng trống rỗng, hữu danh vô thực, vì có “đổi” mà không “mới”.

Hoàng Khoa Khôi
Paris, Octobre 1992

Tái bút: Đài truyền hình TV 3 của Tây Ban Nha, sau khi khảo cứu kho tài liệu lưu trữ của sở mật thám KGB vừa được mở ra ở Matxcova, cho biết vụ ám sát Andres Nin lãnh tụ của đảng POUM là do một nhân viên của sở mật thám NKVD (tiền thân của KGB) tên là Alexandrov Orlov và một đồng phạm mang biệt hiệu "Jusik", cùng hai đảng viên cộng sản Tây Ban Nha thi hành.

Trong bức thư đề tháng năm 1937, Orlov tường thuật lại sở NKVD nhận được chỉ lệnh của Stalin, mở chiến dịch nêu ra bằng chứng (ông Hồ Chí Minh đã nói trong bức thư của ông), Andres Nin là mật thám của Franco.

Sau, Andres Nin bị bắt ở Barcelona, bị tra tấn rồi bị hành quyết. Coi *Le Monde* ra ngày 12.11.1992. □

Chú thích:

(1) Ông Hémery trước đây là đảng viên của Đảng Cộng Sản Pháp.

(2) Ngày 14 tháng 10, 1992 chính phủ Nga của ông Eltsin công bố Nghị Quyết của Stalin hạ lệnh bắn không xét xử 26.000 quân nhân và thường dân Ba Lan bị bắt giam. (Coi báo *Le Monde* ngày 16.10.92).

(3) Mao và Tito đã có những thời kỳ chống đối Stalin.

(4) Nhiều người mãi đi tìm sự khác biệt chính kiến giữa Hồ Chí Minh và Stalin, quên rằng lập trường dân tộc này sau đó đã được Stalin áp dụng ở Liên Xô trong cuộc chiến tranh chống phát xít Đức (1942-1944). Sau đó các đảng cộng sản các nước, kể cả Đảng Cộng Sản Việt Nam, đã theo gương áp dụng vào xứ mình.

(5) Coi *Hồ Chí Minh Toàn Tập* (tập VI, trang 384-385)

(6) Coi cuốn *Hồ Chí Minh* viết tiếng Pháp; nhà xuất bản Ngoại Văn, Hà Nội; tập II, trang 22 (1962).

(7) Ba bức thư này viết tiếng Pháp, ký tên là Line, đăng trong tờ báo *Notre Voix* (Tiếng Nói của Chúng Ta), số tháng sáu và tháng bảy năm 1939.

(8) Coi *Hồ Chí Minh Toàn Tập*, tập 3, trang 97.

(9) Báo *Pravda* ngày 14.2.37.

(10) *Hồ Chí Minh Toàn Tập*, tập III, trang 99.

(11) Trần Độc Tú là người sáng lập ra Đảng Cộng Sản Trung Quốc, trước Mao Trạch Đông. Sau này ông gia nhập Tả Đối Lập của Trotsky. Hiện nay Đảng Cộng Sản Trung Quốc không đụng chạm gì đến danh dự của ông cả.

(12) *Hồ Chí Minh Toàn Tập*, tập III, trang 109-113.

(13) *Cách Mạng Tháng Tám* có hai tập, Tập I và Tập II; nhà xuất bản Hà Nội, 1960.

(14) *Cách Mạng Tháng Tám*, Tập II, trang 319.

(15) Khi cách mạng bùng nổ, Đảng Cộng Sản Việt Nam cấm ngặt việc tịch thu ruộng đất. Sau này đảng tự phê bình.

(16) Nhiều người không chú ý: “độc quyền lãnh đạo” không khởi đầu từ 1975 mà từ 1945.

(17) Cõi *Hồ Chí Minh Toàn Tập*, tập III, trang 98.

(18) Đảng POUM là đảng Trung Tả Phái, giống đảng PSU của ông Rocard trước đây ở Pháp, có lập trường khác với Trotsky.

(19) Ông này tên là Valăngtanh Campa (Valentin Campa) có viết hồi ký tường thuật rất tỷ mỉ về vụ này.

(20) Cõi cuốn *Trotsky Textes* (Trotsky Văn Bản) của Jean Paul Scott do nhà xuất bản Editions Sociales Paris của Đảng Cộng Sản Pháp xuất bản.

(21) “Ce fut un grand patriote, nous le pleurons!” (Cõi cuốn *Au Service Des Colonisés*

của Daniel Guérin, nhà xuất bản Editions de Minuit, Paris.

(22) Cõi cuốn *Độc San - Những Ngày Cách Mạng Tháng Tám*, xuất bản ở Thành Phố Hồ Chí Minh, năm 1987, trang 6.

(23) Cõi *Cách Mạng Tháng Tám*, tập II, trang 221; nhà xuất bản Hà Nội, 1960.

(24) “No, amis n'ont pas besoin de craindre que le marxisme s'implante prochainement chez nous”. Cõi cuốn *Le Président Hồ* do Phái Đoàn Việt Nam ở Paris xuất bản và phát hành tháng năm, 1947.

(25) Tờ *Kêu Gọi* này đăng trong tờ báo *Le Monde* ở Pháp ngày 26 tháng năm, 1989.

Chroniques Vietnamiennes, BP 246, 75524 Paris Cedex 11